

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung đánh giá. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Cát, xi măng, sơn, gạch ốp lát, đá granit, dây cáp điện, thiết bị điện, đường ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, thiết bị PCCC và các loại vật liệu khác: Đáp ứng yêu cầu tại mục 3.2: Yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị tại chương V – Yêu cầu kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none">- Có bảng cam kết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị đáp ứng yêu cầu; hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hàng và trong hợp đồng nguyên tắc phải nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị cung cấp cho gói thầu.- Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ vật tư, thiết bị cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ 2024 đến nay, thuộc thể hệ mới nhất, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.- Vật tư thiết bị cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT nêu tại Mục III.3 Chương V.	Đạt
	<ul style="list-style-type: none">- Không có bảng cam kết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị; có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cấp hàng nhưng trong hợp đồng nguyên tắc không nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác vật tư, mã hiệu thiết bị cung cấp cho gói thầu;- Không có cam kết toàn bộ vật tư, thiết bị cung cấp mới 100%, sản xuất từ 2024 đến nay, thuộc thể hệ mới nhất, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.- Vật tư thiết bị cung cấp không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT nêu tại Mục III.3 Chương V	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công (lối ra vào giao thông, khu vực gia công, khu vực tập kết vật tư, lán trại, biển báo, ...) phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; có phương án tổ chức để đơn vị quản lý vận hành vẫn làm việc khi công trình thi công.	Đạt

	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Thuyết minh biện pháp thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đề xuất biện pháp thi công chi tiết đối với Công tác: Phá dỡ, Hoàn thiện (gồm: Trát tường, Lát nền, ốp đá, phòng cháy chữa cháy ...),	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu biện pháp thi công chi tiết đối với Công tác: Phá dỡ, Hoàn thiện (gồm: Trát tường, Lát nền, ốp đá, phòng cháy chữa cháy ...),	Không đạt
2.3. Giải pháp tháo dỡ, thu hồi, thi công, hoàn trả mặt bằng sau khi thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đảm bảo tối đa tính toàn vẹn của vật tư thu hồi	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không Đạt
2.4. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và giám sát kỹ thuật, các tổ đội, nhóm thi công	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt, các tổ đội, nhóm thi công.	Không Đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công xây dựng công trình	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
5.1. Biện pháp an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc an toàn giao thông hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Nhà thầu có cam kết trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào vi phạm Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào vi phạm	Không đạt

214/2025/NĐ-CP	phạm Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Ghi chú:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào gói thầu, các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.